FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	23,750 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	5.8%	1.3%	-1.5%

2024

DT thuần **16,182** *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 2,977 ▲ 22.5%

2024

LN gộp **3,382** *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 722 ▲ 27.1%

2024

LN thuần **1,354** *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 402 ▲ 42.2%

2024

LN sau thuế **1,167** *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 350 ▲ 42.8%

2024

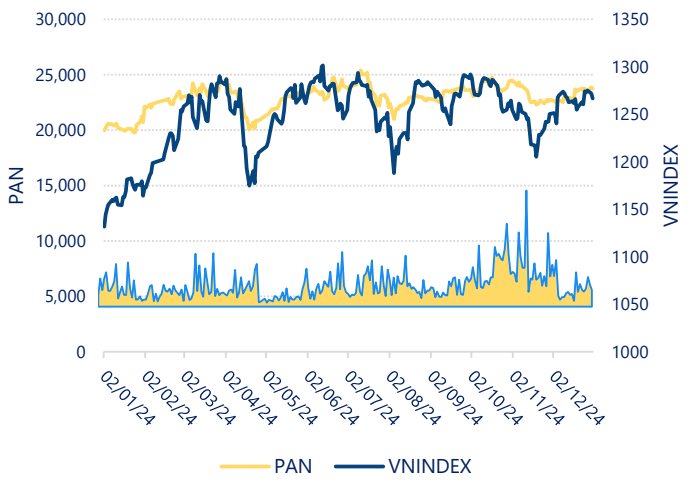
ROE **7.1%**

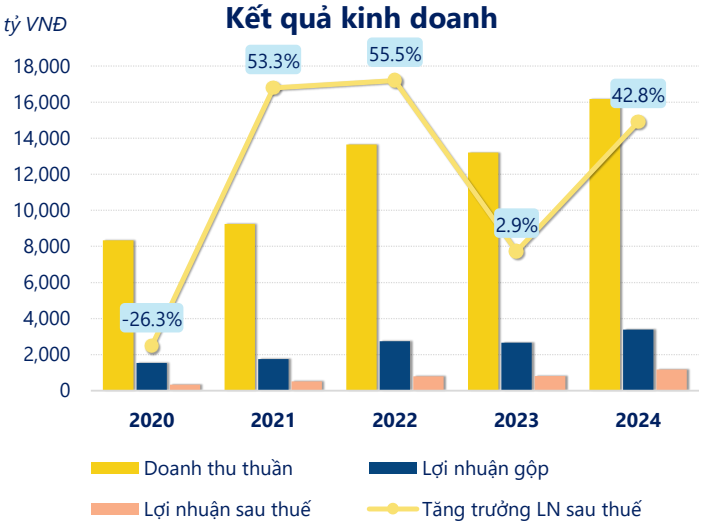
+/- YoY ▲ 2.1%

2024

ROA **2.8%**

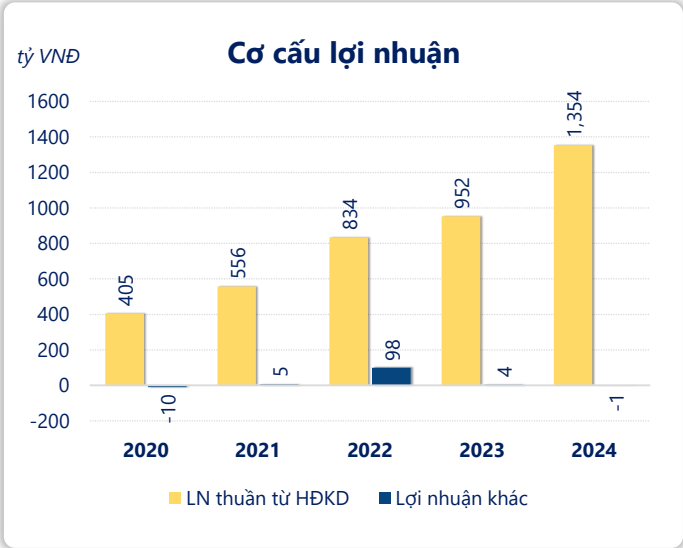
+/- YoY ▲ 0.5%

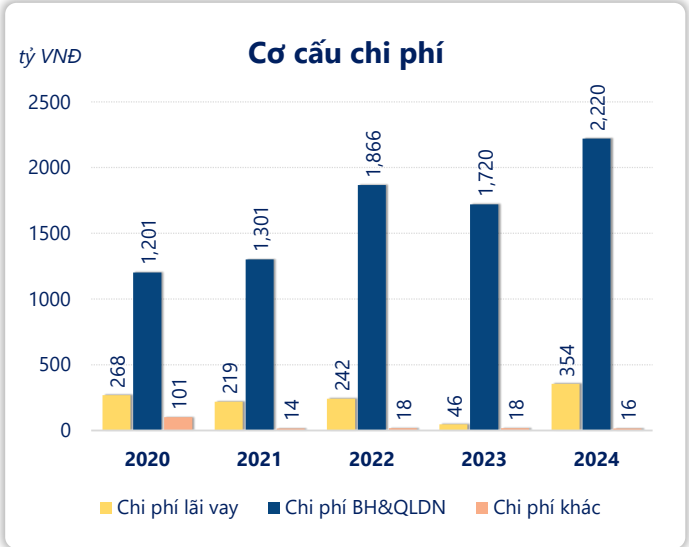




Năm **2024**, **PAN** ghi nhận doanh thu thuần **16,182** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **1,167** tỷ đồng, lần lượt **tăng 22.5%** và **tăng 42.8%** so với năm trước.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **7.08%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

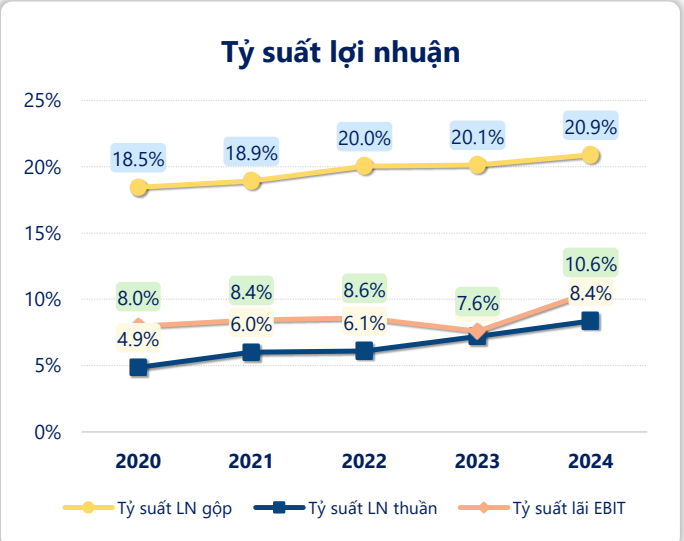


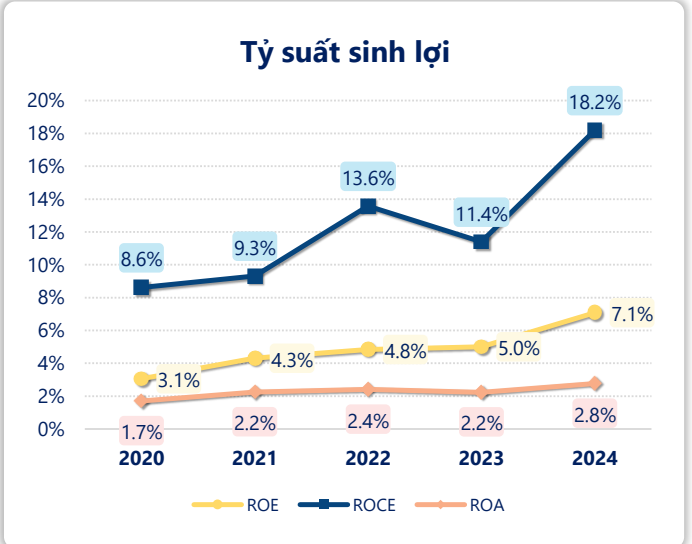


Năm **2024**, **PAN** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **1,354** tỷ đồng, **tăng lên 402.2** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (820.4 tỷ đồng) là 533.9 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

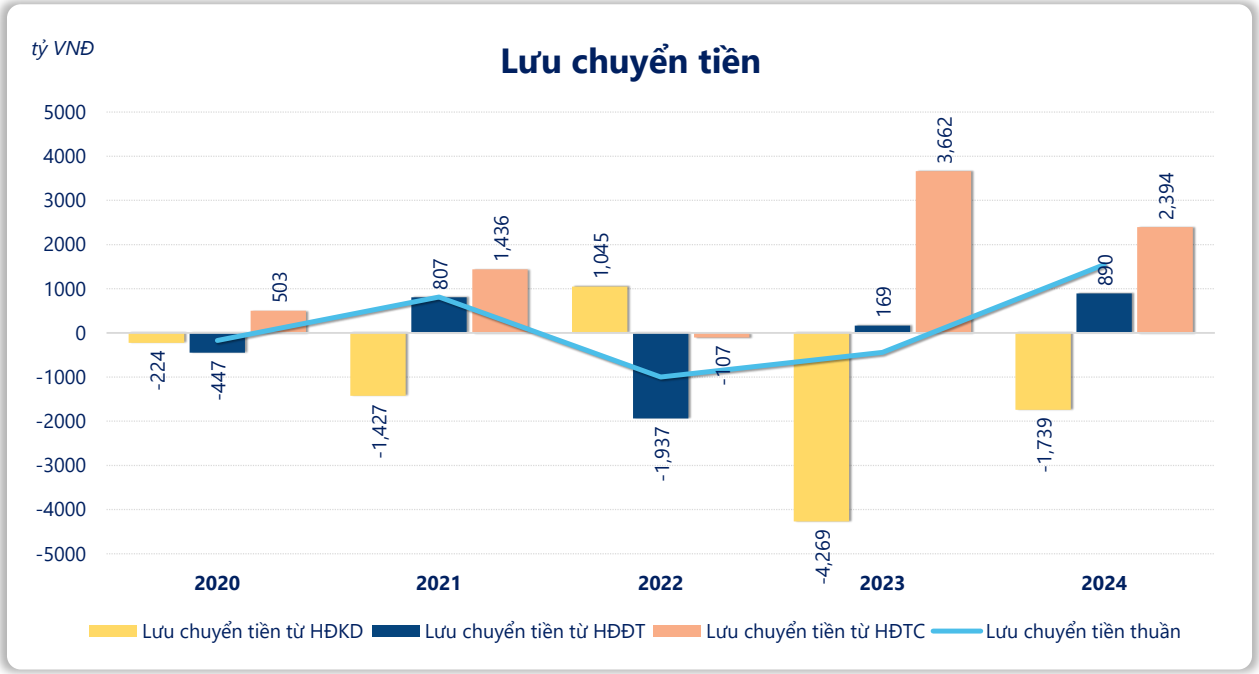
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **354.0** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **2,220** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **15.70** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của PAN năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **7.08%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**8,329**	**9,249**	**13,655**	**13,205**	**16,182**
Giá vốn hàng bán	6,792	7,498	10,919	10,545	12,800
Lợi nhuận gộp	**1,537**	**1,750**	**2,736**	**2,660**	**3,382**
Doanh thu HĐTC	300	312	317	578	602
Chi phí TC	292	266	362	576	562
Chi phí lãi vay	**268**	**219**	**242**	**46.5**	**354**
LN trong công ty LKLD	60.8	60.9	8.81	10.7	152
Chi phí bán hàng	654	740	1,216	1,061	1,502
Chi phí QLDN	547	561	650	659	718
LN thuần từ HĐKD	**405**	**556**	**834**	**952**	**1,354**
Lợi nhuận khác	-9.59	4.57	98.2	3.94	-1.10
LN trước thuế	**395**	**561**	**932**	**956**	**1,353**
Lợi nhuận sau thuế	**333**	**511**	**794**	**817**	**1,167**
LNST của CĐ cty mẹ	**188**	**296**	**374**	**406**	**609**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của PAN bằng **1,545** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-438.3 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-1,739** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **890.3** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **2,394** tỷ đồng.